

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HS-PT

Ngày: 17/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

- THnh phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị H.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn H Giang.

Bà Nguyễn Hương Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Hoài Đức- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Đại diện VKSND tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tùng -Kiểm sát viên.

Ngày 17/3/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 25/2023/TLPT-HS ngày 09/01/2023 đối với bị cáo Lò Văn N, do có kháng cáo của bị cáo Lò Văn N đối với bản án hình sự sơ thẩm số 78/2022/HSST ngày 02/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh B.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lò Văn N, sinh năm 2022; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKH: Bản Núa Trò, xã Pi Toong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn Tương, sinh năm 1978; Mẹ: Tòng Thị Hoa, sinh năm 1978; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, không bị giam giữ, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

- Trong vụ án còn có bị hại là chị Tòng Thị T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Thân Xuân Hoàng không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 21/7/2022, Lò Văn N, hiện ở trọ tại thôn Quyết Tiến, xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng đi đến khu nH trọ của ông Hoàng Văn Xưởng, sinh năm 1957 ở thôn Nội, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh B để gặp em họ là chị

Tùng Thị T hiện đang ở trọ tại phòng trọ số 7 nH trọ của ông Xưởng. Khi ngồi chơi ở phòng trọ của chị T thì N thấy chị T có 02 chiếc điện thoại di động, trong đó 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax, màu vàng gold nên N đã mượn chị T chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus để sử dụng và đi sang phòng trọ của anh Lò Văn H, sinh năm 1994 ở xã Pi Tong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La hiện cũng đang ở trọ tại nH ông Xưởng chơi. Khoảng 9 giờ cùng ngày, N quay lại phòng trọ của chị T thì thấy chị T đang nằm ngủ, ở đầu giường ngủ có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax đang cắm sạc nên N nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại di động này của chị T đem đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. N đi đến vị trí chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax rút điện thoại ra khỏi dây sạc, mở máy, đăng xuất tài khoản Icloud để tránh bị phát hiện rồi cất giấu chiếc điện thoại này vào túi quần và để lại chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus ở phía cuối giường để trả chị T chiếc điện thoại này. Sau đó, N đem chiếc điện thoại trộm cắp được đến cửa Hng điện thoại Hoàng Mập ở thôn Nội, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh B bán chiếc điện thoại này cho anh Thân Xuân Hoàng được 11.800.000 đồng, toàn bộ số tiền này N đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị trộm cắp tài sản, đến ngày 09/8/2022, chị Tùng Thị T làm đơn trình báo cơ quan Công an.

Ngày 11/9/2022, biết Hnh vi phạm tội của mình bị phát hiện, Lò Văn N đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đầu thú và khai nhận Hnh vi phạm tội của mình.

Sau khi biết chiếc điện thoại mua của N là vật chứng của vụ án, anh Thân Xuân Hoàng đã giao nộp cho cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng gold.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 65 ngày 13/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng gold tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 13.767.600 đồng.

Đối với anh Thân Xuân Hoàng có Hnh vi mua chiếc điện thoại di động của Lò Văn N nhưng anh không biết đó là tài sản do N trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý được.

Ngày 25/10/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã trả lại cho chị Tùng Thị T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng gold. Chị T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu N phải bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho N.

Về trách nhiệm dân sự: anh Thân Xuân Hoàng yêu cầu bị cáo N phải trả lại 11.800.000 đồng là tiền anh đã bỏ ra để mua chiếc điện thoại di động.

Tại cơ quan điều tra Lò Văn N tHnh khẩn khai nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 78/2022/HSST ngày 02/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh B đã xét xử và quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 135, 136, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Lò Văn N 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi Hnh án.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 14/12/2022, bị cáo Lò Văn N có đơn kháng cáo với nội dung: Xin hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo trình bày: Án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, không oan. Nhưng án sơ thẩm xử bị cáo mức án 09 tháng tù là nặng vì bị cáo phạm tội lần đầu, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố ốm không có ai chăm, anh trai vừa học xong, bị cáo đã vay mượn bồi thường cho người liên quan là anh Thân Xuân Hoàng toàn bộ số tiền 11.800.000đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B thực Hnh quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của Hnh vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lò Văn N, sửa bản án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn N 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Pi Toong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Lò Văn N nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Về Hình vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 09 giờ ngày 21/7/2022, tại phòng trọ số 7 của ông Hoàng Văn Xưởng, sinh năm 1957 ở thôn Nội, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh B. Lò Văn N có Hình vi phạm cấp 01 chiếc điện thoại Iphone 11 promax giá trị 13.767.600đồng của chị Tòng Thị T rồi đem đến cửa Hng điện thoại Hoàng Mập ở thôn Nội, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh B bán chiếc điện thoại này cho anh Thân Xuân Hoàng được 11.800.000 đồng chi tiêu cá nhân hết. Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản trả lại cho người bị hại.

Hình vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu tHnh tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Án sơ thẩm xét xử về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bản án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm Hình vi của bị cáo, đánh giá toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã xử phạt bị cáo Lò Văn N 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ Hình vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo của Lò Văn N thì thấy:

[3.1] Xét Hình vi phạm tội của bị cáo: Hình vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, bị cáo đã thực hiện Hình vi với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, Hình vi phạm tội của bị cáo.

[3.2]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.
- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo ra đầu thú về Hình vi phạm tội của mình, tài sản đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu trong trình trạng ban đầu, được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo tHnh khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải. Do vậy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi án sơ thẩm xử, bị cáo đã bồi thường cho anh Thân Xuân Hoàng toàn bộ số tiền 11.800.000đồng, đây là tình tiết mới ở cấp phúc thẩm cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “bồi thường, khắc phục hậu quả” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.3]. Về kháng cáo xin hưởng án treo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có địa chỉ cư trú rõ ràng, hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Việc không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu trong quá trình đấu tranh phòng chống tội phạm. Để đảm bảo tính nhân đạo, khoan hồng của NH nước, nên không cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội, mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để bị cáo trở tHnh công dân có ích cho xã hội. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Nên Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm đối với bị cáo Lò Văn N như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lò Văn N, sửa bản án sơ thẩm của tòa án nhân dân huyện Yên Dũng.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 201. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lò Văn N. Sửa bản án sơ thẩm.
Xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 135, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Lò Văn N 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 17/3/2023.

Giao bị cáo Lò Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Pi Toong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Lò Văn N thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi Hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xác nhận bị cáo Lò Văn N đã thi hành xong phần trách nhiệm dân sự đối với anh Thân Xuân Hoàng theo giấy nhận tiền ngày 14/12/2022 giữa bị cáo và anh Thân Xuân Hoàng.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Lò Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn H Giang Nguyễn Thị Hương Giang

Trần Thị H

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện Yên Dũng;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị H

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn H Giang Nguyễn Thị Hương Giang

Trần Thị H

